Quyển 1 (Kinh số 1 - 32)

Kinh Tạp A-Hàm (HT Thiện Siêu & HT Thanh Từ - VNC PHVN, 2022)

KINH

TẠPA-HÀM

KINH SỐ l

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ9 ở rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc.

Bấy giờ, đức Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:

—Các thầy hãy quán sắc là vô thường. Quán như vậy là chánh quán. Do chánh quán mà phát sinh sự yểm ly. Do yểm ly mà hỷ tham bi diệt tận. Do hỷ tham bi diệt tận mà nói là tâm giải thoát.

y

Cũng vậy, các thây hãy quán thọ, tưởng, hành, thức là vô thường. Quán như vậy là chánh quán. Do chánh quán mà phát sinh sự yểm ly. Do yểm ly mà hỷ tham bi diệt tận. Do hỷ tham bị diệt tận mà nói là tâm giải thoát. Tỳ-kheo như vậy là bậc tâm giải thoát, nếu muốn tự mình chứng ngộ thì có thê tự mình chứng ngộ: “Sụ* sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc cân làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh đời sau nua/9 Quán vô thường, khổ, không và phi ngã cũng như vậy. Bấy giờ, các Tỳ-kheo sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SÒ 2 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? ở rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, đức Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo: -Đôi với săc5 các thây hãy chánh tư duy, quán sác là vô thường, biêt một cách như thật. Tại sao vậy? Tỳ-kheo đối với sắc, chánh tư duy, quán sắc là vô thường, biết một cách như thật thì đối với sắc, dục tham được đoạn trừ. Do dục tham được đoạn trừ mà nói là tâm giải thoát. Cũng vậy, đối với thọ, tưởng, hành, thức, các thầy hãy chánh tư duy, quán thức là vô thường, biết một cách như thật. Tại sao vậy? Tỳ-kheo đối với thức, chánh tư duy, quán thức là vô thường, biết một cách như thật thì đối với thức, dục tham được đoạn trừ. Do dục tham được đoạn trừ mà nói là tâm giải thoát.

2 KINH TẠPA-HÀM

Như vậy, người với tâm giải thoát, nêu muôn tự mình chứng ngộ thì có thê tự mình chứng ngộ: “Sịt sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh đời sau nữa?5 Chánh tư duy vô thường, chánh tư duy khổ, không và phi ngã cũng như vậy. Bấy giờ, các Tỳ-kheo sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 3 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-ve, ở rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bây giơ, đức The Ton noi vơi các Ty-kheo: -Ai đối với sắc, nếu không biết, không hiểu rõ, không đoạn, không ly dục tham thì người áy không thê đoạn tận khô. Cũng vậy, ai đối với thọ, tưởng, hành, thức, nếu không biết, không hiểu rõ, không đoạn, không ly dục tham thì người ấy không thể đoạn tận khổ. "X T \ r-p Ạ l l • 4- Á • r\

w Á l • ÁJ Á 1 • À x Á 4- Á j 1 Nay các Ty-kheo, ai đôi vơi sac, nêu biêt, nêu niêu rõ, nêu đoạn, nêu ly dục tham thì người ấy có thể đoạn tận khổ. Cũng vậy, ai đối với thọ, tưởng, hành, thức, nếu biết, nếu hiểu rõ, nếu đoạn, nếu ly dục tham thì người ấy có thể đoạn tận kho. Bẩy giờ, các Ty-kheo sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 4 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? ở rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, đức Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo: Ai đối với sắc, nếu không biết, không hiểu rõ, không đoạn, không ly dục tham, tâm không giải thoát thì người ấy không thể vượt qua sợ hãi về sanh, già, bệnh, chết. Cũng vậy, ai đối với thọ, tưởng, hành, thức, nếu không biết, không hiểu rõ, không đoạn, không ly dục tham, tâm không giải thoát thì người ấy không thể vượt qua sợ hãi về sanh, già, bệnh, chết. Này các Tỳ-kheo, ai đối với sắc, nếu biết, hiểu rõ, đoạn, ly dục tham, tâm giải thoát thì người ấy có thể vượt qua sợ hãi về sanh, già, bệnh, chết. Cũng vậy, ai đối với thọ, tưởng, hành, thức, nếu biết, hiểu rõ5 đoạn, ly dục tham, tâm giải thoát thì người ấy có thể vượt qua sợ hãi về sanh, già, bệnh, chết. Bây giờ, các Tỳ-kheo sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH TẠP A HÀM 3

KINH SO 5 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, ở rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, đức Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo: Ai đối với sắc mà ái hỷ thì đối với khổ cũng ái hỷ. Ai đối với khổ mà ái hỷ thì đối với khổ, người ấy không thể giải thoát. Cũng vậy, đối với thọ, tưởng, hành, thức mà ái hỷ thì cũng ái hỷ khổ. Ai ái hỷ khổ thì đối với khổ, người ấy không thể giải thoát. Này các Tỳ-kheo, ai đối vơi sắc mà không ái hỷ thì không ái hỷ khổ. Ai không ái hỷ khổ thì đối với khổ, người ấy có thể giải thoát. Cũng vậy, ai không ái hỷ thọ? tưởng, hành, thức thì người ấy không ái hỷ khổ. Ai không ái hỷ khổ thì đối với khổ, người ấy được giải thoát. Này các Tỳ-kheo5 ai đối với sắc nếu không biết, không hiểu rõ, không ly dục tham, tâm không giải thoát thì người ấy không the đoạn tận kho. Cũng vậy, ai đối với thọ, tưởng, hành, thức nếu không biết, không hiểu rõ, không ly dục tham, tâm không giải thoát thì người ấy không the đoạn tận kho. Ai đôi với sác nêu biêt, nêu hiêu rõ, nêu ly dục tham, tâm được giải thoát thì người ấy có thể đoạn tận khổ. Cũng vậy, ai đối với thọ5 tưởng, hành, thức nếu biết, nếu hiểu rõ, nếu ly dục tham, tâm được giải thoát thì người ấy có thể đoạn tận khổ. Bấy giờ, các Tỳ-kheo sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 6 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ5 ở rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, đức Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo: Ai đối với sắc nếu không biết, không hiểu rõ, không ly dục tham, tâm không giải thoát thì người ây không thê vượt qua sợ hãi vê sanh, già, bệnh, chét. Cũng vậy, ai đôi với thọ, tưởng, hành, thức nêu không biêt, không hiêu rõ? không ly dục tham, tâm không giải thoát thì người ấy không thể vượt qua sợ hãi về sanh, già, bệnh, chết. Này các Tỳ-kheo, ai đôi với sác nêu biêt, nêu hiêu rõ, nêu ly dục tham, tâm giải thoát thì người ấy có thể vượt qua sợ hãi ve sanh, già, bệnh, chết. Cũng vậy, ai đối với thọ, tưởng, hành, thức nếu biết, nếu hiểu rõ, nếu ly dục tham, tâm giải thoát thì người ấy có thể vượt qua sợ hãi về sanh, già, bệnh, chết. Bấy giờ, các Tỳ-kheo sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

4 KINH TẠPA-HÀM

KINH SỐ 7 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ9 ở rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, đức Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo: -Ai đối với sắc mà ái hỷ thì đối với khổ cũng ái hỷ. Ai đối với khổ mà ái hỷ thì đối với khổ, người ấy không thể giải thoát. Cũng vậy, ai đối với thọ, tưởng, hành, thức mà ái hỷ thì cũng ái hỷ khổ. Ai ái hỷ khổ thì đối với khổ, người ấy không thể giải thoát. Này các Tỳ-kheo, ai không ái hỷ sắc thì cũng không ái hỷ khổ. Ai không ái hỷ khổ thì đối với khổ, người ấy có thể giải thoát. Cũng vậy, ai không ái hỷ thọ, tưởng, hành, thức thì cũng không ái hỷ khổ. Ai không ái hỷ khổ thì đối với khổ, người ấy có thể giải thoát. Bấy giờ, các Tỳ-kheo, sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. * Bài kệ tóm tắt nội dung bảy kinh trên: Vô thường, khổ và không, Phi ngã, chánh tư duy, Không biết, tất cả bốn, Và hỷ lạc với sắc. *** KINH SỐ 8 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, ở rừng Kỳ-đà5 trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, đức Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo: -Sắc quá khứ, sắc vị lai đều là vô thường, huống nữa là sắc hiện tại. Thánh đệ tử quán như vậy, không đoái tưởng sắc quá khứ, không mong cầu sắc vi lai, đối với sắc hiện tại thì yểm ly, ly dục, hướng thẳng diệt tận. Cũng vậy, thọ, tưởng, hành, thức quá khứ và vi lai đều vô thường; huống nữa là thọ, tưởng, hành, thức hiện tại. Thánh đệ tử quán như vậy, không đoái tưởng thọ, tưởng, hành, thức quá khứ; không mong cầu thọ, tưởng, hành, thức vi lai; đôi với thọ, tưởng, hành, thức hiện tại thì yêm ly5 ly dục, hướng thăng diệt tán. Vô thường, khổ, không và phi ngã cũng như vậy. Bấy giờ, các Tỳ-kheo sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 9 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, ở rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc.

KINH TẠP A-HÁM 5

Bấy giờ, đức Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo: Sắc là vô thường. Vô thường tức khổ. Khổ tức phi ngã. Cái gì là phi ngã thì cũng phi ngã sở. Quán như vậy gọi là chân thật chánh quán. Cũng vậy, thọ, tưởng, hành, thức là vô thường. Vô thường tức khổ. Khổ tức phi ngã. Cái gì là phi ngã thì cũng phi ngã sở. Quán như vậy gọi là chân thật chánh quán. Thánh đệ tử do quán như vậy mà yểm ly sắc, yểm ly thọ, tưởng, hành, thức. Do yểm ly cho nên không ưa thích. Do không ưa thích nên được giải thoát. Ai giải thoát thì trí chân thật phát sinh: "Su sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh đời sau nữa." Bây giờ, các Tỳ-kheo sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SÔ 10 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật tru tại nước Xá-ve, ở rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bay giờ, đức The Ton noi vơi các Tỳ-kheo: Sắc là vô thường. Vô thường tức khổ. Khổ tức phi ngã. Cái gì là phi ngã thì cũng phi ngã sở. Quán như vậy là chân thật chánh quán. Cũng vậy, thọ, tưởng, hành, thức là vô thường. Vô thường tức khổ. Khổ tức phi ngã. Cái gì là phi ngã thì cũng phi ngã sở. Quán như vậy là chân thật chánh quán. Thánh đệ tử quán như vậy, giải thoát khỏi sắc, giải thoát khỏi thọ, tưởng, hành, thức. Ta nói, đó là sự giải thoát hoàn toàn khỏi sanh-già-bệnh-chết-ưu-

bi-khổ-não. Bấy giờ, các Tỳ-kheo sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 11 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ? ở rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bây giơ, đức The Ton noi vơi các Tỳ-kheo: -Sắc vô thường. Những gì hoặc nhân, hoặc duyên sanh ra sắc cũng vô thường. Các sắc được sanh ra từ nhân vô thường, duyên vô thường, sao lại có thể thường được? Cũng vậy, thọ, tưởng, hành, thức vô thường. Những gì hoặc nhân, hoặc duyên sanh ra thức cũng vô thường. Các thức được sanh ra từ nhân vô thường, duyên vô thường, sao lại có thể thường được?

Như vậy, này các Tỳ-kheo, sắc vô thường, thọ, tưởng, hành, thức vô thường. Cái gì vô thường, cái đó là khổ. Cái gì khổ, cái đó là phi ngã. Cái gì là phi ngã thì cũng phi ngã sở. Thánh đệ tử quán như vậy, yểm ly sắc, yểm ly thọ, tưởng, hành, thức. Do yểm ly nên không ưa thích. Do không ưa thích nên giải thoát, giải thoát tri kiên: uSự sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, điều cần làm đã làm xong, tự biết không còn thọ thân sau." Bấy giờ, các Tỳ-kheo sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 12 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-ve, ở rừng Kỳ-đà5 trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, đức The Ton noi với các Ty-kheo: Sắc vô thường. Những gì hoặc nhân, hoặc duyên sanh ra sắc cũng vô thường. Các sắc được sanh ra từ nhân vô thường, duyên vô thường, sao lại có thể thường được? Cũng vậy, thọ, tưởng, hành, thức vô thường. Những gì hoặc nhân, hoặc duyên sanh ra thức cũng vô thường. Các thức được sanh ra từ nhân vô thường, duyên vô thường, sao lại có the thường được? Như vậy, này các Tỳ-kheo, sác vô thường, thọ? tưởng, hành, thức vô thường. Cái gì vô thuơng, cái đó là khổ. Cái gì là khổ, cái đó là phi ngã. Cái gì là phi ngã thì cũng phi ngã sở. Quán như vậy là chân thật chánh quán. Thánh đệ tử quán như vậy, giải thoát sắc, giải thoát thọ, tưởng, hành, thức. Ta nói đó là sự giải thoát hoàn toàn khỏi sanh-già-bệnh-chết-ưu-bi-khổ-não. Bấy giờ, các Tỳ-kheo sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SO 13 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, ở rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cồ Độc. Bấy giờ, đức Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo: Nêu chúng sanh nào không nếm vị ngọt của sắc thì không đắm nhiễm sắc. Vì chúng sanh nếm vị ngọt của sắc cho nên đắm nhiễm sắc. Cũng vậy, nếu chúng sanh nào không nếm vị ngọt của thọ, tưởng, hành, thức; chúng sanh ấy không đắm nhiễm... thức. Vì chúng sanh nếm vị ngọt của thọ, tưởng, hành, thức cho nên đam nhiễm... thức. Này các Tỳ-kheo, nếu sắc đối với chúng sanh không phải là sự tai hại, các chúng sanh đó không cân phải yêm ly sao. Vì săc là sự tai hại của chúng sanh, cho nên các chúng sanh đó mới yểm ly sắc. Cũng vậy, nếu thọ, tưởng, hành,

thức không phải là sự tai hại thì các chúng sanh đó không cần yểm ly... thức. Vì thọ, tưởng, hành, thức là sự tai hại của chúng sanh, cho nên các chúng sanh đó mới yểm ly... thức. Này các Tỳ-kheo, nếu sắc đối với chúng sanh không thể xuất ly, các chúng sanh đó không cần xuất ly sắc. Vì sắc đối với chúng sanh có thể xuất ly, cho nên chúng

sanh đó mới xuất ly sắc. Cũng vậy, nếu thọ, tưởng, hành, thức đối với chúng sanh không thê xuất ly, các chúng sanh đó không cân xuất ly... thức. Vì thọ, tưởng, hành, thức đối với chúng sanh có thể xuất ly, cho nên các chúng sanh đó mới xuất ly... thức. Này các Tỳ-kheo? nếu đối với năm thọ ấm này mà Ta không hiểu biết một cách như thật rằng vi ngọt là vi ngọt, tai hại là tai hại, sự xuất ly là xuất ly, thời trong chúng chư Thiên, hoặc Ma, hoặc Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn, trời, người, Ta đã không thoát, không xuất, không ly, vĩnh viễn trụ nơi điên đảo, cũng không thể tự mình chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Này các Tỳ-kheo, vì Ta đã hiểu biết năm thọ ấm này một cách như thật rằng vị ngọt là vị ngọt, tai hại là tai hại, xuất ly là xuất ly, cho nên trong chúng chư Thiên, hoặc Ma, hoặc Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn, trời và người, Ta đã tự mình chứng ngộ, được thoát, được xuất, được ly, được giải thoát khỏi các trói buộc, vĩnh viễn không trụ nơi điên đảo, và có thể tự mình chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Bấy giờ, các Tỳ-kheo sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 14 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, ở rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, đức Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo: Trước kia Ta đã từng đi tầm cầu vi ngọt của sắc. Nếu có kinh nghiệm gì về vị ngọt của sắc thì bằng trí tuệ Ta thấy rõ như thật vị ngọt của sắc. Cũng vậy, Ta đã đi tầm cầu vi ngọt của thọ, tưởng, hành, thức. Nếu có kinh nghiệm gì về vị ngọt của thọ, tưởng, hành, thức thì bằng trí tuệ Ta thấy rõ như thật vị ngọt của... thức. Này các Tỳ-kheo, Ta đã từng đi tầm cầu sự tai hại của sắc. Nếu có kinh nghiệm gì về sự tai hại của sắc thì bằng trí tuệ Ta thấy rõ như thật sự tai hại của sác. Cũng vậy, Ta đã đi tầm cầu sự tai hại của thọ, tưởng, hành, thức. Nếu có kinh nghiệm gì về sự tai hại của thọ, tưởng, hành, thức thì bằng trí tuệ Ta thấy rõ như thật sự tai hại của... thức. Này các Tỳ-kheo, Ta đã từng đi tầm càu sự xuất ly của sắc. Nếu có kinh nghiệm gì về sự xuất ly của sắc thì bằng trí tuệ Ta thấy rõ như thật sự xuất ly của sắc. Cũng vậy, Ta đã từng đi tầm cầu sự xuất ly của thọ, tưởng, hành, thức. Nêu có kinh nghiệm gì về sự xuất ly của thọ, tưởng, hành, thức thì băng trí tuệ Ta thấy rõ như thật sự xuất ly của... thức.

8 9 KINH TẠP A-HAM

Này các Tỳ-kheo5 nếu đối với năm thọ ấm này mà Ta không hiểu biết một cách như thật rằng, vi ngọt là vị ngọt, tai hại là tai hại, sự xuất ly là xuất ly, thời trong chúng chư Thiên, hoặc Ma, Phạm, Sa-môn? Bà-la-môn, trời, người, Ta đã không thoát, không xuất, không ly, vĩnh viễn trụ nơi điên đảo, không thể chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Này các Tỳ-kheo? vì Ta đã hiểu biết năm thọ ấm một cách như thật rằng, vị ngọt là vị ngọt, tai hại là tai hại, sự xuất ly là xuất ly, nên trong chúng chư Thiên, hoặc Ma, Phạm, Sa-môn? Bà-la-môn? trời, người, Ta đã tự mình chứng ngộ, được thoát, được xuất, được ly, được ệiải thoát khỏi các trói buộc, vĩnh viễn không trụ nơi điên đảo, và cũng có the tự mình chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Bấy giờ, các Tỳ-kheo sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. *

Bài kệ tóm tắt nội dung bảy kinh trên:
Quá khứ, nói bốn loại, Yểm ly và giải thoát,
Hai loại nói nhân duyên, Vị ngọt cũng hai loại.

***

KINH SỐ 15 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, ở rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có một vị Tỳ-kheo đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ sát chân Phật, đứng sang một bên? rồi bạch Phật: Lành thay! Bạch Thế Tôn! Nay nên vì con mà nói vắn tắt pháp yếu. Con sau khi nghe pháp, sẽ một mình ở chỗ vắng, tu tập không buông lung. Sau khi tu tập không buông lung, con lại sẽ tư duy lý do mà một thiện nam tử lìa bỏ gia đình, cạo bỏ râu tóc, mình mặc pháp phục, tin tưởng, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, là vì cứu cánh vô thượng Phạm hạnh, được chứng ngộ ngay trong đời này: "Sịt sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh đời sau nua?9 Bây giờ, đức The Ton noi vơi Tỳ-kheo ây: -Lành thay! Lành thay! Thầy khéo nói lời này: "Nay nên vì con mà nói tóm tát pháp yêu. Con sau khi nghe pháp, sẽ một mình ở chỗ vắng, tu tập không buông lung... tự biết không còn tái sanh đời sau nữa."' Có phải thầy nói như vậy chăng? Tỳ-kheo bạch Phật: -Đúng vậy, bạch Thế Tôn! Đức Phật nói với Tỳ-kheo: Hãy lắng nghe, hãy lắng nghe, hãy khéo suy nghĩ ky, Ta sẽ vì thầy giảng nói!

KINH TẠPA-HÀM 9

Này Tỳ-kheo, nếu tùy kiết sử sai sử, tức là chết theo kiết sử, chết theo kiết sử là bị thủ trói buộc. Nay Tỳ-kheo, nếu không tùy kiết sử sai sử, tức không chết theo kiết sử. Không chết theo kiết sử, tức đối với thủ được giải thoát. Tỳ-kheo bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Con đã biết. Bạch Thiện Thệ! Con đã biết. Phật bảo Tỳ-kheo: -ở trong pháp Ta nói vắn tắt, thầy hiểu rộng ý nghĩa đó như thế nào? Tỳ-kheo bạch Phật: Bạch Thế Tôn, sắc tùy kiết sử sai sử, sắc chết theo kiết sử. sắc tùy kiết sử sai sử? sắc chết theo kiết sử, thời bị thủ trói buộc. Cũng vậy, thọ, tưởng, hành, thức tùy kiết sử sai sử, chết theo kiết sử. Tùy kiết sử sai sử, chết theo kiết sử, thời bị thủ trói buộc. Bạch Thế Tôn, nếu sắc không tùy kiết sử sai sử, thời không chết theo kiết sử. Không tùy kiết sử sai sử, không chết theo kiết sử, thời đối với thủ được giải thoát. Cũng vậy, thọ, tưởng, hành, thức không tùy kiết sử sai sử, không chết theo kiết sử. Không tùy kiết sử sai sử, không chết theo kiết sử, thời đối với thủ được giải thoát. Như vậy, bạch Thê Tôn, ở trong pháp được nói văn tăt? con hiêu rộng ý nghĩa đó như vậy. Phật bảo Tỳ-kheo: Lành thay! Lành thay! Này Tỳ-kheo, đối với pháp Ta nói vắn tắt đã hiểu rộng ý nghĩa đó. Vì cớ sao? sắc tùy kiết sử sai sử? thời chết theo kiết sử. Tùy kiết sử sai sử, chết theo kiết sử, thời bị thủ trói buộc. Như vậy9 thọ, tưởng, hành, thức tùy kiết sử sai sử, thời chết theo kiết sử. Tùy kiết sử sai sử, chết theo kiết sử, thời bi thủ trói buộc. Này Tỳ-kheo, sắc không tùy kiết sử sai sử, thời Idiông chết theo kiết sử. Không tùy kiết sử sai sử, không chết theo kiết sử, thời đối với thủ được giải thoát. Như vậy, thọ, tưởng, hành, thức không tùy kiết sử sai sử, thời không chết theo kiết sử. Không tùy kiết sử sai sử, không chết theo kiết sử, thời đối với thủ được giải thoát. Bấy giờ, Tỳ-kheo ấy sau khi nghe lời Phật dạy, tâm rất hoan hỷ, lễ Phật rồi lui ra. Vi ấy một mình ở chỗ vắng, tinh cần tu tập, sống không buông lung. Sau khi tinh cần tu tập, sống không buông lung, vị ấy tư duy lý do mà thiện nam tử từ bỏ gia đình, cạo bỏ râu tóc, mình mặc pháp phục, tin tưởng xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình... tự biết không còn tái sanh đời sau nữa." Bấy giờ, vị Tỳ-kheo ấy thành bậc A-la-hán, tâm được giải thoát.

KINH SỐ 16 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-ve, ở rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc.

10 KINH TẠP A-HÀM

Bấy giờ, có một Tỳ-kheo đi đến chỗ Phật, thưa hỏi như trên, với những khác biệt như sau: Cái gì là tùy kiết sử sai sử, chết theo kiết sử, cái đó tăng các số. Cái ỊÌ không tùy kiết sử sai sử? không chết theo kiết sử, thời cái đó không tăng các so. Đức Phật nói với Tỳ-kheo ấy: Trong pháp Ta nói vắn tắt, thầy hiểu rộng ý nghĩa đó như thế nào? Tỳ-kheo bạch Phật: Nếu sắc tùy kiết sử sai sử, chết theo kiết sử; cái gì tùy kiết sử sai sử, chết theo kiết SÍT, thời cái đó tăng các số. Cũng vậy, thọ, tưởng, hành, thức tùy kiết sử sai sử, chết theo kiết sử; cái gì tùy kiết sử sai sử5 chết theo kiết sử, thời cái đó tăng các số. Bạch Thế Tôn, nếu sắc không tùy kiết sử sai sử, không chết theo kiết sử; cái gì không tùy kiết sử sai sử, không chết theo kiết sử, thời cái đó không tăng các số. Cũng vậy, thọ, tưởng, hành, thức không tùy kiết sử sai sử, không chét theo kiết sử; cái gi không tùy kiết sử sai sử, không chết theo kiết sử, thời cái đó không tăng các số. Bạch Thế Tôn, trong pháp được nói vắn tắt, con hiểu rộng ý nghĩa đó như vậy. (Cũng tương tợ như kỉnh trên, cho đến đắc A-la-hán, tâm được giải thoáty)

KINH SỐ 17 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? ở rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có một Tỳ-kheo từ chỗ ngồi đứng dậy, trịch áo vai hữu, chắp tay bạch Phạt: Lành thay! Bạch Thế Tôn! Xin vì con mà lược nói pháp yếu. Con sau khi nghe pháp, một mình ở chỗ vắng, chuyên tinh tư duy, sống không buông lung, tư duy lý do mà một thiện nam tử từ bỏ gia đình, cạo bỏ râu tóc, mình mặc pháp phục, chánh tín xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, là vì cứu cánh vô thượng Phạm hạnh, được chứng ngộ ngay trong đời này: “Sịt sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn thọ thân sau.” Bấy giờ, Thế Tôn nói với Tỳ-kheo ấy: - Lành thay! Lành thay! Thay khéo nói lời này: "Nay xin vì con mà lược nói pháp yếu. Con sau khi nghe pháp, sẽ một mình ở chỗ vắng, tu tập không buông lung,... tự biết không còn thọ thân sau."' Có phải thầy nói như vậy chăng? Tỳ-kheo bạch Phật: - Bạch Thế Tôn, đúng như vậy! Phật bảo Tỳ-kheo: Lang nghe, lắng nghe, khéo suy niệm, Ta sẽ vì thầy nói!

KINH TẠP A-HÀM 11

Này Tỳ-kheo, pháp nào không đáng của thây, hãy nên gáp rút đoạn trừ. Ai đoạn trừ pháp đó vì nghĩa lợi, vì thiện ích, sẽ được yên vui lâu dài. Bấy giờ, Tỳ-kheo bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Con đã biết. Bạch Thiện Thệ! Con đã biết. Phật bảo Tỳ-kheo: Trong pháp của Ta lược nói, thầy hiểu rộng ý nghĩa đó như thế nào? Tỳ"kheo bạch Phật: -Sắc không đáng là của con, phải nên gấp rút đoạn trừ. Cũng vậy, thọ, tưởng, hành, thức không đáng là của con, phải nên gấp rút đoạn trừ. Sau khi đã đoạn trừ vì nghĩa lợi, vì thiện ích, sẽ được yên vui lâu dài. Cho nên, bạch Thế Tôn, đối với pháp lược nói, con đã hiểu rộng ý nghĩa đó như vậy. Đức Phật nói: -Lành thay! Lành thay! Này Theo, ở trong pháp Ta nói vắn tắt, thầy đã hiểu rộng ý nghĩa đó. Vì cớ sao? Vì sắc không đáng là của thầy, hãy nên gấp rút đoạn trừ. Cũng vậy, thọ, tưởng, hành, thức không đáng là của

thầy, hãy nên gấp rút đoạn trừ. Sau khi đã đoạn trừ vì nghĩa lợi, vì thiện ích, sẽ được yên vui lâu dài. Bấy giờ, Tỳ-kheo ấy, sau khi nghe lời Phật dạy, tâm rất hoan hỷ, lễ Phật rồi lui ra, một mình ở chỗ vắng, tinh cần tu tập, sống không buông lung. Sau khi tinh cần tu tập, sống không buông lung, vị ấy tư duy lý do mà thiện nam tử từ bỏ gia đình, cạo bỏ râu tóc, mình mặc pháp phục, tin tưởng xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình,..."...tự biết không còn tái sanh đời sau." Bấy giờ, Tỳ-kheo ấy thành bậc A-la-hán, tâm được giải thoát.

KINH SỐ 18 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-ve, ở rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Tỳ-kheo kia từ chỗ ngồi đứng dậy, trịch áo vai hữu, chắp tay bạch Phật: -Lành thay! Bạch Thế Tôn! Xin vì con lược nói pháp yếu. Con sau khi nghe pháp, một mình ở chỗ vắng, chuyên tinh tư duy, sống không buông lung... "... tự biêt không còn tái sanh đời sau nữa." Phật bảo Tỳ-kheo: -Lành thay! Lành thay! Thầy khéo nói lời này: “Bạch Thế Tôn, xin vì con lược nói pháp yếu. Con sau khi nghe pháp, sẽ một mình ở chỗ vắng, chuyên tinh tư duy, sống không buông lung... c... tự biết không còn tái sanh đời sau.'", có phải chăng? Tỳ-kheo bạch Phật: Bạch Thế Tôn, đúng như vậy!

12 KINH TẠPA-HÀM

Phật bảo Tỳ-kheo: Lăng nghe, lăng nghe, hãy khéo tư niệm, Ta sẽ vì thây giảng nói! Nếu cái gì không đáng là thầy, không đáng là của thầy, cũng không đáng là của người khác, pháp đó hãy nên gấp rút đoạn trừ. Sau khi đã đoạn trừ pháp đó vì nghĩa lợi, vì thiện ích, sẽ được yên vui lâu dài. Bấy giờ, Tỳ-kheo ấy bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Con đã hiểu. Bạch Thiện Thệ! Con đã hiểu. Phật bảo Tỳ-kheo: - Trong pháp Ta nói vắn tắt, thầy hiểu rộng ý nghĩa đó như thế nào? Tỳ-kheo bạch Phật: Bạch Thế Tôn, sắc không đáng là con, không đáng là của con, cũng không đáng là của người khác; pháp đó phải nên gấp rút đoạn trừ. Sau khi đã đoạn trừ pháp đó vì nghĩa lợi, vì thiện ích, sẽ được yên vui lâu dài. Cũng vậy, thọ, tưởng, hành, thức không đáng là con, không đáng là của con, cũng không đáng là của người khác; pháp đó phải nên gấp rút đoạn trừ. Đoạn trừ pháp ấy vì nghĩa lợi, vì thiện ích, sẽ được yên vui lâu dài. Thế nên, đối với pháp Như Lai lược nói, con đã hiểu rộng nghĩa ấy như vậy. Phật bảo Tỳ-kheo: -Lành thay! Lành thay! Trong pháp Ta lược nói, thây đã hiêu rộng nghĩa đó như thế. Vì cớ sao? Này Tỳ-kheo, sắc không phải là thầy, không phải của thầy, cũng không phải của người khác; pháp ấy nên gấp rút đoạn trừ. Sau khi đoạn trừ pháp ấy vì nghĩa lợi, vì thiện ích, sẽ được yên vui lâu dài. Cũng vậy, thọ, tưởng, hành, thức không phải là thầy, không phải của thầy, cũng không phải của người khác; pháp ấy nên gấp rút đoạn trừ. Sau khi đoạn trừ pháp ấy vì nghĩa lợi, vì thiện ích, sẽ được yên vui lâu dài. Bấy giờ, Tỳ-kheo ấy sau khi nghe lời Phật dạy, tâm rất vui mừng, lễ Phật rồi lui ra, một mình ở tại chỗ vắng, tinh cần tu tập, sống không buông lung... "... tự biết không còn tái sanh đời sau.” Ngay lúc ây, Tỳ-kheo ây tâm được giải thoát, thành bậc A-la-hán.

KINH SỐ 19 y

Tôi nghe như vây: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ, ở rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ? có một Tỳ-kheo tò chỗ ngồi đứng dậy, cúi đầu lễ Phật, rồi bạch Phật:

Bạch The Tôn, xin vì con mà lược nói pháp yếu. Con sau khi nghe pháp, một mình ở chỗ vắng, chuyên tinh tư duy, sống không buông lung, tư duy lý do mà một thiện nam tử chánh tín xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình... "... tự biết không còn tái sanh đời sau."

KINH TẠPA-HÀM^ 13

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Tỳ-kheo: Lành thay! Lành thay! Thầy khéo nói lời này: "Lành thay! Bạch Thế Tôn, xin vì con lược nói pháp yếu. Con sau khi nghe pháp, một mình ở chỗ vắng, chuyên tinh tư duy, song không buông lung... tự biết không còn tái sanh đời sau"', có phải chăng? Tỳ-kheo bạch Phật: - Bạch Thế Tôn, đúng như vậy! Phật bảo Tỳ-kheo: Hãy lăng nghe, hãy lăng nghe, hãy khéo tư niệm, Ta sẽ vì thây giảng nói! Này Tỳ-kheo, pháp nào bị kiết sử trói buộc, hãy nên gấp rút đoạn trừ. Sau khi đoạn trừ vì nghĩa lợi? vì thiện ích, sẽ được yên vui lâu dài. Bấy giờ, Tỳ-kheo bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Con đã biết. Bạch Thiện Thệ! Con đã biết. Phật bảo Tỳ-kheo: Trong pháp Ta lược nói, thầy hiểu rộng nghĩa đó như thế nào? Tỳ-kheo bạch Phật: Bạch Thế Tôn, sắc là pháp bi kiết sử trói buộc. Pháp bị kiết sử trói buộc, pháp ấy phải nên gấp rút đoạn trừ. Sau khi đoạn trừ pháp ấy vì nghĩa lợi, vì thiện ích, sẽ được yên vui lâu dài. Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Pháp bị kiết sử trói buộc, pháp ấy nên gấp rút đoạn trừ. Sau khi đoạn trừ pháp ấy vì nghĩa lợi, vì thiện ích, sẽ được yên vui lâu dài. Cho nên, trong pháp Thế Tôn lược nói, con đã hiểu rộng nghĩa đó như vậy. Phật bảo Tỳ-kheo: Lành thay! Lành thay! Trong pháp Ta lược nói, thây đã hiêu rộng nghĩa đó như vậy. Vì cớ sao? Vì sắc là pháp bị kiết sử trói buộc, pháp ấy nên gấp rút đoạn trừ. Sau khi đoạn trừ pháp ấy vì nghĩa lợi, vì thiện ích, sẽ được yên vui lâu dài. Cũng vậy, thọ, tưởng, hành, thức là pháp bị kiết sử trói buộc, pháp ấy nên gấp rút đoạn trừ. Sau khi đoạn trừ pháp ấy vì nghĩa lợi, vì thiện ích, sẽ được yên vui lâu dài. Bây giờ, Tỳ-kheo kia sau khi nghe đức Phật dạy, tâm rát vui mừng, làm lê roi lui ra, một mình ở chỗ vắng, chuyên tinh tư duy, sống không buông lung..."... tự biết không còn tái sanh đời sau".. tâm được giải thoát, thành bậc A-la-hán.

KINH SỐ 20 Thâm kỉnh cũng được nói như vây.

KINH SỐ 21 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ, ở rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc.

14 KINH TẠP A-HÀM

Bấy giờ, có một Tỳ-kheo từ chỗ ngồi đứng dậy, cúi đầu lễ Phật, rồi bạch Phật: -Bạch đức Thế Tôn, xin vì con lược nói pháp yếu. Con sau khi nghe pháp, một mình ở chỗ vắng, chuyên tinh tư duy, sống không buông lung. Sau khi sống không buông lung, con sẽ tư duy lý do mà thiện nam tử chánh tín xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình... "... tự biết không còn tái sanh đời sau." Bấy giờ, Thế Tôn bảo Tỳ-kheo: - Lành thay! Lành thay! Thầy khéo nói lời này: “Lành thay! Bạch Thế Tôn, xin vì con lược nói pháp yếu. Con sau khi nghe pháp, một mình ở chỗ vắng, chuyên tinh tư duy, sống không buông lung... "... tự biết không còn tái sanh đời sau."', có phải chăng? Tỳ-kheo bạch Phật: - Bạch Thế Tôn, đúng vậy! Phật bảo Tỳ-kheo: Hãy lăng nghe, hãy lăng nghe, khéo tư

niệm, Ta sẽ vì thây giảng nói! Này Tỳ-kheo, ai dao động thì bi ma trói buộc. Ai không dao động thời giải thoát khỏi Thiên ma Ba-tuần. Bấy giờ, Tỳ-kheo ấy bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Con đã biết. Bạch Thiện Thệ! Con đã biết. Phật bảo Tỳ-kheo: Trong pháp Ta lược nói, thầy hiểu rộng ý nghĩa đó như thế nào? Tỳ-kheo bạch Phật: Bạch Thế Tôn? khi bị sắc làm dao động thời bị ma trói buộc, nếu không dao động thời giải thoát khỏi Thiên ma Ba-tuần. Cũng vậy, khi bị thọ, tưởng, hành, thức làm dao động thời bi ma trói buộc, nếu không dao động thời giải thoát khỏi Thiên ma Ba-tuần. Cho nên, trong pháp Thế Tôn lược nói, con đã hiểu rộng nghĩa đó như vậy. Phật bảo Tỳ-kheo: 9

-Lành thay! Lành thay! Thây ở trong pháp Ta lược nói, đã hiên rộng nghĩa đó. Vì sao? Nêu khi bi săc làm dao động thời bị ma trói buộc, nếu không dao động thời giải thoát khỏi Thiên ma Ba-tuần. Cũng vậy, khi bị thọ, tưởng, hành, thức làm dao động thời bi ma trói buộc, nếu không dao động thời giải thoát khỏi Thiên ma Ba-tuần. ...tự biết không còn tái sanh đời sau?9... tâm được giải thoát, thành bậc A-la-hán.

KINH SỐ 22 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ5 ở rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc.

KINH TẠPA-HÀM 15

Bấy giờ, có một Tỳ-kheo tên là Kiếp-ba đi đến chỗ Phật, đầu mặt lễ chân Phật, đứng sang một bên, rồi bạch: Như lời Thế Tôn dạy: uTỳ-kheo tâm được khéo giải thoát?5 Bạch Thế Tôn, thế nào là Tỳ-kheo tâm được khéo giải thoát? Bấy giờ, Thế Tôn nói với Kiếp-ba: Lành thay! Lành thay! Thầy có thể hỏi Như Lai về tâm khéo giải thoát. Lành thay, Kiếp-ba! Hãy lang nghe, hãy lắng nghe, khéo suy niệm kỹ, Ta sẽ vì thầy giảng nói! Này Kiếp-ba, hãy quán biết những gì có sắc, hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hoặc hiện tại, hoặc trong, hoặc ngoài, hoặc thô, hoặc tế, hoặc tốt, hoặc xấu, hoặc xa, hoặc gần; tất cả chúng đều vô thường. Sau khi chánh quán vô thường, sắc ái liền bị đoạn trừ. Sau khi sắc ái bị đoạn trừ, tâm khéo giải thoát. Cũng vậy, quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hoặc hiện tại, hoặc trong, hoặc ngoài, hoặc thô, hoặc tế, hoặc tốt, hoặc xấu, hoặc xa, hoặc gần; tất cả chúng đều vô thường. Sau khi chánh quán vô thường, thức ái liền bị đoạn trừ. Sau khi thức ái được đoạn trừ, Ta nói là tâm khéo giải thoát. Này Kiếp-ba, Tỳ-kheo tâm khéo giải thoát như vậy, Như Lai gọi đó là bậc tâm khéo giải thoát. Vì sao? Vì đoạn trừ ái dục. Ai đoạn trừ ái dục, Như Lai gọi là tâm khéo giải thoát. Bấy giờ, Tỳ-kheo Kiếp-ba sau khi nghe lời Phật dạy, tâm rất hoan hỷ, lễ Phật rồi lui ra. Bấy giờ, Tỳ-kheo Kiếp-ba vâng lãnh những điều Phật dạy, một mình tại chỗ vắng, chuyên tinh tư duy, sống không buông lung.tự biết không còn thọ thân sau."...tâm khéo giải thoát, thành bậc A-la-hán.

KINH SỐ 23 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bấy giờ, Tôn giả La-hầu-la đi đến chỗ Phật, đầu mặt lễ sát chân Phật, đứng sang một bên, bạch Phật: Bạch Thế Tôn, biết thế nào, thấy thế nào để đối với thức thân này của con cùng với tất cả tướng của cảnh giới bên ngoài, có thể khiến cho không có ngã kiến, ngã sở kiến, ngã mạn kiết sử? Phật bảo La-hầu-la: -Lành thay! Lành thay! Có phải thầy hỏi Như Lai rằng: “Biết thế nào, thấy thế nào để đối với thức thân này của

con cùng với tất cả tướng của cảnh giới bên ngoài, có thể khiến cho không có ngã kiến, ngã sở kiến, ngã mạn kiết sử" chăng? La-hầu-la bạch Phật: Bạch Thế Tôn, đúng như vậy!

16 KINH TẠP A-HÀM

Phật bảo La-hầu-la: -Lành thay! Lành thay! Hãy lắng nghe, hãy lắng nghe, hãy khéo suy niệm, Ta sẽ vì thầy giảng nói! Này La-hầu-la, hãy quán những gì có sắc hoặc quá khứ, hoặc vi lai, hoặc hiện tại, hoặc trong, hoặc ngoài, hoặc thô, hoặc tế, hoặc tốt, hoặc xấu, hoặc xa, hoặc gàn; tất cả chúng đều là không phải ngã, không khác ngã, không ở trong nhau. Như vậy, với tuệ bình đẳng mà chánh quán. Cũng vậy, quán những gì có thọ, tưởng, hành, thức, hoặc quá khứ, hoặc vi lai, hoặc hiện tại, hoặc trong, hoặc ngoài, hoặc thô, hoặc tê5 hoặc tót, hoặc xâu, hoặc xa, hoặc gân; tát cả chúng đêu không phải ngã, không khác ngã, không ở trong nhau. Như vậy, với tuệ bình đẳng mà quán đúng như thật. Như vậy, này La-hầu-la, Tỳ"kheo biết như vậy, thấy như vậy, ai biết như vậy, thấy như vậy thì đối với thức thân này cùng với tất cả tướng của cảnh giới bên ngoài, không có ngã kiến, ngã sở kiến, ngã mạn kiết sử. Này La-hầu-la, nếu Tỳ-kheo như vậy đối với thức thân này cùng với tất cả tướng của cảnh giới bên ngoài là không có ngã kiến, ngã sở kiến, ngã mạn kiết sử, Tỳ-kheo đó được gọi là vị đã cắt đứt ái dục, đẩy đi các kiết sử, chơn chánh liên tục đi đến tận cùng mé khổ. Bấy giờ, La-hầu-la sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 24 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bay giơ, đức Thê Tôn noi với La-hâu-la: Tỳ-kheo biết thế nào? thấy thế nào, đối với thức thân của mìiýi? cùng với tất cả tướng của cảnh giới bên ngoài, không có ngã kiến, ngã sở kiến, ngã mạn kiết sử? La-hầu-la bạch Phật: —Thế Tôn là Pháp Chủ, Thế Tôn là Đạo Su, Thế Ton là Vị Che Chở. Lành thay! Bạch Thế Tôn? xin vì các Tỳ-kheo diễn nói nghĩa ấy. Các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. Phật bảo La-hầu-la: Hãy lắng nghe, hãy lắng nghe, khéo suy niệm, Ta sẽ vì các thầy giảng nói! La-hầu-la bạch Phật: -Thưa vâng, bạch Thế Tôn! Phật dạy: Hãy quán những gì có sắc, hoặc quá khứ, hoặc vi lai, hoặc hiện tại, hoặc trong, hoặc ngoài, hoặc thô, hoặc tế, hoặc tốt, hoặc xấu, hoặc xa, hoặc gần; tất

KINH TẠPA-HÀM 17

cả chúng thảy đều không phải ngã, không khác ngã, không ở trong nhau. Như vậy, với tuệ bình đang quán đúng như thật. Cũng vậy, quán những gì có thọ, tưởng, hành, thức, hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hoặc hiện tại, hoặc trong, hoặc ngoài, hoặc thô, hoặc tế, hoặc tốt, hoặc xấu, hoặc xa, hoặc gần; tất cả chúng thảy đều không phải ngã, không khác ngã, không ở trong nhau. Như vậy, với tuệ bình đẳng quán đúng như thật. Tỳ-kheo biết như vậy, thấy như vậy, đối với thức thân này của mình cùng với tất cả tướng của cảnh giới bên ngoài, không có ngã kiến, ngã sở kiến, ngã mạn kiết sử. Này La-hầu-la, Tỳ-kheo như vậy đối với thức thân này cùng với tất cả tướng của cảnh giới bên ngoài không có ngã kiến, ngã sở kiến, ngã mạn kiết sử. Vị ấy siêu việt tâm nghi ngờ, xa lìa các tướng, tịch tinh giải thoát. Đó gọi là Tỳ-kheo đã cắt đứt ái dục? đẩy đi các kiết sử, chơn chánh

liên tục đi đến tận cùng mé khổ. Bấy giờ, La-hầu-la sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. * Bài kệ tóm tắt nội dung các kinh trên: Sử, tăng các số, Phi ta5 phi kia, Kiết buộc, dao động, Kiếp-ba thưa hỏi Và La-hầu-la Hai kinh được hỏi. *** KINH SỐ 25 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ9 ở rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có một Tỳ-kheo đi đến chỗ Phật, lễ Phật xong, đứng sang một bên, bạch Phạt: Như Thế Tôn dạy: "Da văn/9 Thế nào là đa văn? Phật bảo Tỳ-kheo: -Lành thay! Lành thay! Có phải nay thầy hỏi Ta về ý nghĩa đa văn chăng? Tỳ-kheo bạch Phật: -Thưa vâng, bạch Thế Tôn! Phật bảo Tỳ-kheo: Hãy lắng nghe, hãy khéo suy niệm, Ta sẽ vì thầy giảng nói! Tỳ-kheo nên biết, nếu nghe rằng: sắc là pháp làm phát sinh sự yểm ly, ly dục? diệt tận, tịch tĩnh, đó gọi là đa văn. Cũng vậy, nếu nghe rằng: Thọ, tưởng, hành, thức là pháp làm phát sinh sự yểm ly, ly dục, diệt tận, tịch tĩnh, đó gọi là đa văn.

Này Tỳ-kheo, đó là đa văn mà Như Lai nói đến. Bấy giờ, Tỳ-kheo kia sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ? phấn khởi, làm lễ rồi lui ra.

KINH SỐ 26 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-ve, ở rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có một Tỳ-kheo đi đến chỗ Phật, đầu mặt lễ chân Phật, đứng sang một bến, rồi bạch Phật: Như Thế Tôn dạy: 'Tháp SU." Thế nào là Pháp sư? Phật bảo Tỳ-kheo: -Lành thay! Lành thay! Có phải nay thầy muốn biết nghĩa Pháp sư mà Như Lai nói đến chăng? Tỳ-kheo bạch Phật: - Thưa vâng, bạch Thế Tôn! Phật bảo Tỳ-kheo: Hãy lắng nghe, hãy khéo suy niệm, Ta sẽ vì thầy giảng nói! Phật bảo Tỳ-kheo: -Nếu ai đối với sắc mà nói rằng, đó là pháp sanh ra yểm ly, ly dục, diệt tận, tịch tinh, đó gọi là Pháp sư. Nếu ai đối với thọ, tưởng, hành, thức mà nói rằng, đó là các pháp sanh ra yểm ly, ly dục, diệt tận, tịch tinh, đó gọi là Pháp sư. Đó là Pháp sư mà Như Lai nói đến. Bấy giờ, Tỳ-kheo kia sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ, phấn khởi, làm lễ rồi lui ra.

KINH SỐ 27
Tôi nghe như vầy:
Một thòd, Phật tru tại nước Xá-vệ, ở rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc.
Bấy giờ, có Tỳ-kheo đi đến bạch đức Phật:
Như Thế Tôn dạy: 'Tháp thứ pháp hướng." Thế nào là 'Tháp thứ pháp hướng'5?
Phật bảo Tỳ-kheo:
Lành thay! Lành thay! Có phải thầy nay muốn biết nghĩa "Pháp thứ pháp hướng" chăng?
Tỳ-kheo bạch Phật:
Thưa vâng, bạch Thế Tôn!
KINH TẠP A-HÀM 19

Phật bảo Tỳ-kheo: Hãy lắng nghe, khéo suy niệm, Ta sẽ vì thầy giảng nói! Này Tỳ-kheo, đối với sắc hướng đến yểm ly, ly dục, diệt tận, đó gọi là "Pháp thứ pháp hướng." Cũng vậy, đối với thọ, tưởng, hành, thức hướng đến yểm ly, ly dục, diệt tận, đó gọi là "Pháp thứ pháp hướng.^, Bấy giờ, Tỳ-kheo kia sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ,

phấn khởi, làm lễ rồi lui ra.

KINH SỐ 28 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? ở rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có Tỳ-kheo đi đến chỗ đức Phật, cúi đầu lễ sát chân Phật, đứng qua một bên, rồi bạch Phật: Như lời Thế Tôn đã dạy: uNiết-bàn trong hiện tại." Bạch Thế Tôn, thế nào là Tỳ-kheo đạt được Niết-bàn trong hiện tại? Phật bảo Tỳ-kheo: -Lành thay! Lành thay! Nay thầy muốn biết về Niết-bàn trong hiện tại chăng? Tỳ-kheo bạch Phật: - Thưa vâng, bạch Thế Tôn! Phật bảo Tỳ-kheo: Hãy lắng nghe, khéo suy niệm, Ta sẽ vì thầy mà giảng nói! Phật bảo Tỳ-kheo: Đôi với sác mà sanh tâm yêm ly, ly dục, diệt tận, tịch tĩnh, không khởi các lậu5 tâm chánh giải thoát, đó gọi là Tỳ-kheo đạt được Niết-bàn ngay trong hiện tại. Cũng vậy đoi với thọ, tưởng, hành, thức mà sanh tâm yểm ly, ly dục, diệt tận, không khởi các lậu, tâm chánh giải thoát, đó gọi là Tỳ-kheo đạt được Niết-bàn ngay trong hiện tại. Bấy giờ, Tỳ-kheo kia sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ, phấn khởi, làm lễ rồi lui ra.

KINH SO 29 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, ở rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có Tỳ-kheo tên là Tam-mật-ly-đề đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ sát chân Phật, đứng qua một bên, rồi bạch Phật: Như Thế Tôn dạy: “Thuyết pháp SU." Bạch Thế Tôn, thế nào gọi là Thuyết pháp sư?

Phật bảo Tỳ-kheo: Thầy nay muốn biết nghĩa của Thuyết pháp sư chăng? Tỳ-kheo bạch Phật: - Thưa vâng, bạch Thế Tôn! Phật bảo Tỳ-kheo: Hãy lắng nghe, khéo suy niệm, Ta sẽ vì thầy giảng nói! Nếu Tỳ-kheo đối với sắc mà nói yểm ly, ly dục, diệt tận, đó gọi là Thuyết pháp sư. Cũng vậy, đối với thọ, tưởng, hành, thức mà nói yểm ly, ly dục, diệt e r tận, đó gọi là Thuyêt pháp sư. Bấy giờ? Tỳ-kheo kia sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ5 phấn khởi, làm lễ rồi lui ra. *

Bài kệ tóm tắt nội dung năm kinh trên:
Đa văn5 khéo thuyết pháp, Hướng pháp và Niết-bn,
Tam-mật-ly-đề hỏi: Thế nào, Thuyết pháp sư?
***
KINH SỐ 30 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất ở trong núi Kỳ-xà quật. Lúc bấy giờ, có một vị trưởng giả tử tên là Thâu-lũ-na, ngày ngày du hành, đên núi Kỳ-xà quật, đi đến chỗ Tôn giả Xá-lợi-phất. chào đón hỏi thăm xong, ngồi xuống một bên. nói VOT Ton gia X^lợppỉSt:

Nêu các Sa-môn5 Bà-la-môn nào đôi với săc vô thường, biên dịch, không an ổn, mà nói rằng: "Ta hơn, ta bằng, ta kém,5; tại sao các Sa-môn, Bà-la-môn ấy có ý tưởng như vậy mà không thấy cái chân thật? Nấu Sa-môn, Bà-la-môn nào đối với thọ, tưởng, hành, thức vô thường, biến dịch, không an ổn, mà nói v • r răng: "Ta hơn, ta băng, ta kém,9; tại sao các Sa-môn, Bà-la-môn ây có ý tưởng như vậy mà không thấy cái chân thật? Do chủ trương gì mà không thấy cái chân tlìạt? -Này Thâu-lũ-na, ý ông nghĩ sao, sắc là thường hay vô thường? Đáp: -Vô thường! Nếu là vô thường, có phải là khổ

chăng? Đáp: -Là khổ!

KINH TẠPA-HÀM 21

Này Thâu-lũ-na, nếu sắc vô thường, khổ, là pháp biến dịch. Ý ông nghĩ sao, Thánh đệ tử có nên ở trong đó thấy sắc là ngã, khác ngã, hoặc ở trong nhau chăng? Đáp: Không! Này Thâu-lũ-na, ý ông nghĩ sao, thọ, tưởng, hành, thức là thường hay vô thường? Đáp: -Vô thường! Nếu là vô thường, có phải khổ chăng? Đáp: -Là khổ! Này Thâu-lũna, nếu thọ, tưởng, hành, thức vô thường, khổ, là pháp biến dịch. Y ông nghĩ sao, Thánh đệ tử có nên ở trong đó thây thọ, tưởng, hành, thức là ngã, khác ngã, hoặc ở trong nhau chăng? Đáp: -Không! -Này Thâu-lũ-na, nên biết rằng, sắc hoặc quá khứ, hoặc vi lai, hoặc hiện tại, hoặc trong, hoặc ngoài, hoặc thô, hoặc tế, hoặc đẹp, hoặc xấu, hoặc xa, hoặc gân; tát cả sác ây đêu không phải là ngã, không khác ngã, không ở trong nhau. Đó gọi là biết như thật. Cũng vậy, thọ, tưởng, hành, thức hoặc quá khứ, hoặc vi lai, hoặc hiện tại, hoặc trong, hoặc ngoài, hoặc thô, hoặc tế, hoặc đẹp, hoặc xâu, hoặc xa, hoặc gân; tát cả thọ, tưởng, hành, thức ây đêu không phải là ngã, không khác ngã, không ở trong nhau. Đó gọi là biết như thật. Này Thâu-lũ-na, đôi với săc, thọ, tưởng, hành, thức mà sanh yêm ly? ly dục, giải thoát, giải thoát tri kiến: "Sịt sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn thọ thân sau." Khi Tôn giả Xá-lợi-phất nói kinh này xong, trưởng giả tử Thâu-lũ-na xa lìa trần cấu, được pháp nhãn thanh tịnh. Khi ấy, trưởng giả tử Thâu-lũ-na thấy pháp, đắc pháp không do người khác, ở trong Chánh pháp được vô sở úy; bèn từ chỗ ngồi đứng dậy? trịch áo vai hữu, quỳ xuống chắp tay bạch Tôn giả Xá- lợi-phất: Con nay đã được độ. Ke từ hôm nay con xin quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, làm xru-bà-tắc. Ke từ hôm nay cho đến trọn đời, con thanh tinh quy y Tam bảo. Bấy giờ, trưởng giả tử Thâu-lũ-na sau khi nghe lời Tôn giả Xá-lợi-phất nói, hoan hỷ, phấn khởi, làm lễ rồi lui ra.

22 KINH TẠPA-HÀM _____

KINH SỐ 31 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất ở trong núi Kỳ-xà quật. Khi ấy có trưởng giả tử tên Thâu-lũ-na, ngày ngày du hành, đến núi Kỳ-xà quật, đi đến chỗ Tôn giả Xá-lợi-phất, cúi đàu đanh lễ rồi ngồi xuống một bên. Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất nói với Thâu-lũ-na: -Nếu Sa-môn5 Bà-la-môn nào không như thật biết sắc, không như thật biết sự tập khởi của sắc, sự diệt tận sắc, con đường đưa đen sự diệt tận sắc; này Thâu-lũ-na, phải biết rằng Sa-môn5 Bà-la-môn đó không đủ khả năng đoạn trừ sắc. Cũng vậy, nếu Sa-môn, Bà-la-môn nào không như thật biết thọ, tưởng, hành, thức, không như thật biêt sự tập khởi của... thức, sự diệt tận... thức, con đường đưa đen diệt tận... thức; này Thâu-lũ-na5 phải biết rằng Sa-môn9 Bà-lamôn đó không đủ khả năng đoạn trừ... thức. Này Thâu-lũ-na, nếu Sa-môn9 Bà-la-môn nào như thật biết sắc, như thật biêt sự tập khởi của sác, sự diệt tận sác, con đường đưa đên sự diệt tận sác; này Thâu-lũ-na, phải biết rằng Sa-môn, Bà-la-môn đó có khả năng đoạn trừ sắc. Cũng vậy, này Thâu-lũ-na, nếu Sa-môn, Bà-la-môn nào đối với thọ, tưởng, hành, thức, như thật biết... thức, như thật biết sự tập khởi của... thức, như thật biết sự diệt tận... thức, con đường đưa đến sự diệt tận... thức; này Thâu-lũ-na, phải nên biết rang Sa-môn, Bà-la-môn đó có đủ khả

năng đoạn trừ... thức. Này Thâu-lũ-na5 ý ông nghĩ sao, sắc là thường hay vô thường? Đáp: -Vô thường! Lại hỏi: -Nếu là vô thường, có phải khổ chăng? Đáp: -Là khổ! Tôn giả Xá-lợi-phất nói: Nếu sắc vô thường, khổ? là pháp biến dịch, Thánh đệ tử có nên ở trong đó thấy sắc là ngã, khác ngã, hoặc ở trong nhau chăng? Đáp: Không nên! -Này Thâu-lũ-na5 cũng vậy, thọ, tưởng, hành, thức là thường hay vô thường? Đáp: -Vô thường! Lại hỏi: Nếu là vô thường, có phải khổ chăng?

KINH TẠPA-HẢM 23

Đáp: -Là khổ! Lại hỏi: Nấu thọ, tưởng, hành, thức vô thường, khổ, là pháp biến dịch, Thánh đệ tử có nên ở trong đó thấy... thức là ngã, khác ngã, hoặc ở trong nhau chăng? Đáp: Không nên! Này Thâu-lũ-na? nên biêt răng, sác hoặc quá khứ, hoặc hiện tại, hoặc vị lai, hoặc trong, hoặc ngoài, hoặc thô, hoặc tế, hoặc đẹp, hoặc xấu, hoặc xa, hoặc gàn; tất cả sắc ấy không phải là ngã5 không khác ngã, không ở trong nhau. Đó gọi là biết như thật. Này Thâu-lũ-na, Thánh đệ tử đối vói sắc, sanh yểm ly, ly dục, giải thoát, giải thoát khỏi sanh-lão-bệnh-tử-ưu-bi-khổ-não. Cũng vậy, thọ, tưởng, hành, thức hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hoặc hiện tại, hoặc trong, hoặc ngoài, hoặc thô, hoặc tế, hoặc đẹp, hoặc xấu, hoặc xa, hoặc gần; tất cả... thức ấy không phải là ngã, không khác ngã, không ở trong nhau. Đó gọi là biết như thật. Này Thâu-lũ-na, Thánh đệ tử đối với thọ, tưởng, hành, thức, sanh yểm ly, ly dục, giải thoát, giải thoát khỏi sanh-lão-bệnh-tử-ưu-bi-khổ-não. Bấy giờ, Thâu-lũ-na sau khi nghe lời Tôn giả Xá-lợi-phất nói? hoan hỷ, phấn khơi, lam lễ rồi lui ra.

KINH SỐ 32 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá, Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất ở trong núi Kỳ-xà quật. Khi ấy có trưởng giả tử tên là Thâu-lũ-na? ngày ngày du hành, đến núi Kỳ-xà quật, đi đến chỗ Tôn giả Xá-lợi-phất cúi đầu đảnh lễ, ngồi xuống một bên. Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất nói với Thâu-lũ-na: Nếu Sa-môn, Bà-la-môn nào không như thật biết sắc, không như thật biết sự tập khởi của sắc, không như thật biết sự diệt tận sắc, không như thật biết vị ngọt của sắc, không như thật biết tai họa của sắc, không như thật biết sự xuất ly của sắc thì Sa-môn, Bà-la-môn ấy không thể siêu việt các sắc. Nếu Sa-môn, Bà-la-môn nào không như thật biết thọ, tưởng, hành, thức, không như thật biết sự tập khởi của..* thức, không như thật biết sự diệt tận... thức, không như thật biết vị ngọt của... thức, không như thật biết tai họa của... thức, không như thật biết sự xuất ly của... thức thì Sa-môn, Bà-la-môn ấy không thể siêu việt... thức.

24 KINH TẠPA-HÀM

ĩ • z r Nêu Sa-môn9 Bà-la-môn nào như thật biêt săc, sự tập khởi của sác, sự diệt tận sác, vị ngọt của sác, tai họa của sác, sự xuât ly của sác thì Sa-môn, Bà-lamôn ấy có the siêu việt các sắc. Nêu Sa-môn, Bà-la-môn nào như thật biết thọ, tưởng, hành, thức, sự tập khởi của... thức, sự diệt tận... thức, vị ngọt của... thức, tai họa của... thức, sự xuất ly của... thức thì Sa-môn9 Bà-la-môn ấy có the siêu việt... thức. Này Thâu-lũ-na? ý ông nghĩ thế nào, sắc là thường hay vô thường? Đáp: -Vô thường! -Vô thường có phải là khổ chăng? -Là khổ! -Này Thâu-lũ-na, nếu sắc vô thường, khổ, là pháp biến dịch, Thánh đệ

tử có nên ở trong đó thấy sắc là ngã, khác ngã, hoặc ở trong nhau chăng? Đáp: Thưa không! -Này Thâu-lũ-na, ý ông nghĩ thế nào, thọ5 tưởng, hành, thức là thường hay vô thường? Đáp: -Vô thường! -Nếu vô thường có phải là khổ chăng? Đáp: -Là khổ! -Này Thâu-lũ-na, nếu thọ, tưởng, hành, thức vô thường, khổ, là pháp biến dịch, Thánh đệ tử có nên ở trong đó thấy thọ, tưởng, hành, thức là ngã, khác ngã, hoặc ở trong nhau chăng? Đáp: Thưa không! Này Thâu-lũ-na, phải biết rằng, sắc hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hoặc hiện tại, hoặc trong, hoặc ngoài, hoặc thô, hoặc tế, hoặc đẹp, hoặc xấu, hoặc xa, hoặc gần; tất cả sắc không phải ngã, không khác ngã, không ở trong nhau; đó gọi là biết như thật. Này Thâu-lũ-na, thọ, tưởng, hành, thức, hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hoặc hiện tại, hoặc trong, hoặc ngoài, hoặc thô, hoặc tế, hoặc đẹp, hoặc xấu, hoặc xa, hoặc gan; tất cả thọ, tưởng, hành, thức không phải ngã, không khác ngã, không ở trong nhau; đó gọi là biết như thật. Này Thâu-lũ-na, Thánh đệ tử đối với năm thọ ấm này chơn chánh quán sát là không phải ngã, không phải ngã sở. Chánh quán như vậy, đối với thế gian

KINH TẠPA-HÀM 25

không có gì để nhiếp thọ; không có gì để nhiếp thọ nên không có gì để chấp trước; không có gì để chấp trước nên tự mình chứng đắc Niết-bàn: "Sự sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn thọ thân sau." Bấy giờ, trưởng giả tử Thâu-lũ-na sau khi nghe những điều Tôn giả Xá-lợi- phất nói, hoan hỷ, phấn khởi, làm lễ rồi lui ra.

KINH SỐ 33 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-ve, ở rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Lúc bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo: Sắc không phải là ngã. Nếu sắc là ngã thì không thể có bệnh, khổ sanh ra nơi sắc, và cũng không nên đối với sắc ước muốn khiến nó như thế này, hay không muốn khiến nó như thế này. Vì sắc là vô ngã, cho nên có bệnh, khổ sanh ra nơi săc, và cũng được muôn khiên đôi với sác là như vây, hay đừng là như vầy. Đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Này Tỳ-kheo, ý thầy nghĩ thế nào, sắc là thường hay vô thường? Tỳ-kheo bạch Phật: -Vô thường, bạch Thế Tôn! - Này Tỳ-kheo? nếu là vô thường, có phải là khổ chăng? -Bạch Thế Tôn, là khổ! Này Tỳ-kheo, nếu sắc vô thường, khổ, là pháp biến dịch, đa văn Thánh đệ tử có nên ở trong đó thấy sắc là ngã, khác ngã, hoặc ở trong nhau chăng? Tỳ-kheo bạch Phật: -IChông nên, bạch Thế Tôn! (Lời hỏi đáp tương tự như trên đoi với thọ, tưởng, hành, thức}. -Cho nên, này Tỳ-kheo, những gì có sắc hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hoặc hiện tại, hoặc trong, hoặc ngoài, hoặc thô, hoặc tế, hoặc đẹp, hoặc xấu, hoặc xa, hoặc gần; tất cả chúng đều không phải ngã, không khác ngã, cũng không ở trong nhau. Hãy như the quán sát. Đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Này Tỳ-kheo? đa văn Thánh đệ tử đối với năm thọ ấm này quán sát đúng như thật chẳng phải ngã, chẳng phải ngã sở. Quán sát như thật rồi, đối với thế gian không có gì chấp thủ; không có gì chấp thủ, cho nên không có gì chấp trước; không có gì chấp trước cho nên tự giác Niết-bàn: "Sịt sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh nữa.” Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.